

# YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ GẮN BÓ VỚI THÀNH PHỐ BẮC NINH CỦA LAO ĐỘNG NHẬP CƯ SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Đông Thanh Mai<sup>1\*</sup>, Vũ Thị Mỹ Huệ<sup>1</sup>, Đoàn Bích Hạnh<sup>1</sup>, Nguyễn Huy Hoàng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Học viện Nông nghiệp Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

\*Tác giả liên hệ: dtmai@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 01.03.2024

Ngày chấp nhận đăng: 21.06.2024

## TÓM TẮT

Đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tổn thất về việc làm, thu nhập, sức khỏe và tinh thần tới người lao động, đặc biệt là lao động nhập cư - nhóm chịu tổn thương nhiều do đại dịch mang trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Nhiều lao động nhập cư đang đứng trước quyết định là tiếp tục ở lại hay rời đi khỏi thành phố Bắc Ninh. Nghiên cứu này nhằm mục tiêu đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới lao động nhập cư và đo lường các yếu tố ảnh hưởng tới sự gắn bó của họ với thành phố Bắc Ninh sau những tác động của đại dịch Covid-19 thông qua điều tra 250 lao động nhập cư và sử dụng phân tích hồi quy Probit. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng hộ khẩu, thời gian sống tại nơi nhập cư, sự thay đổi về việc làm và thu nhập là những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới quyết định gắn bó với thành phố Bắc Ninh của người lao động nhập cư.

Từ khóa: lao động nhập cư, đại dịch Covid-19, yếu tố ảnh hưởng, sự gắn bó.

## The Factors Affecting the Attachment to Bac Ninh City of Immigrant Workers after the Covid-19 Pandemic

### ABSTRACT

The Covid-19 pandemic has caused many losses in terms of employment, income, health and spirit to labors, especially immigrant workers - a group that has suffered a lot from the pandemic in the Bac Ninh city. Immigrant workers are facing the decision of whether to continue to stay or leave Bac Ninh city. This study aims to evaluate the impact of the Covid-19 epidemic on immigrant workers and measure factors affecting their attachment to Bac Ninh city after the impacts of the Covid-19 pandemic through taking the survey of 250 immigrant workers and using Probit regression analysis. Research results show that household registration, length of time living in the immigration area, changes in ejobs and income are the most important factors affecting immigrant workers' decision to stick with Bac Ninh city.

Keywords: Immigrant workers, Covid-19 pandemic, affecting factors, attachment.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Di cư quốc tế (ILO) cho rằng lao động nhập cư (LĐNC) là đối tượng di chuyển đến vùng/quốc gia khác sinh sống vì mục tiêu việc làm (ILO, 2015). Có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới quyết định di cư của người lao động, bao gồm các yếu tố đẩy ở các vùng xuất cư như thất nghiệp, thu nhập thấp... và các yếu tố kéo ở các vùng nhập cư như cơ hội tiếp cận thị trường lao động, mức lương cao hơn... (Lee, 1966). Tuy

nhiên, quyết định của LĐNC không phải là quyết định lâu dài, họ có thể trở lại quê hương hoặc rời đi đến vùng/quốc gia thứ ba khi điều kiện sống không thuận lợi (Barbiano, 2016). Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quyết định gắn bó của các LĐNC bao gồm cả những yếu tố xuất phát từ bản thân người LĐNC như độ tuổi, thu nhập, nghề nghiệp..., một số nguyên nhân xuất phát từ nơi nhập cư như cơ sở hạ tầng, môi trường sống... (Đặng Văn Minh & cs., 2021; Jin & cs., 2021).

Bắc Ninh là một trong những địa phương có số LĐNC đến đông nhất cả nước. Lao động nhập cư đã và đang mang lại nhiều lợi ích cho thành phố Bắc Ninh, cung cấp thêm nguồn nhân lực đáp ứng lộ trình công nghiệp hóa của địa phương và đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế của thành phố Bắc Ninh như góp phần gia tăng GRDP, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đô thị hóa... (Đông Thanh Mai & cs., 2023). Tuy nhiên, đại dịch Covid-19, những căng thẳng ở Ukraine, Trung Đông khiến nền kinh tế trên thế giới và Việt Nam bị ảnh hưởng, người tiêu dùng tiết kiệm chi tiêu, doanh nghiệp sụt giảm đơn hàng. Lao động nhập cư đang sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đối mặt với nguy cơ mất việc làm, thu nhập giảm sút, sức khỏe, tinh thần theo chiều hướng xấu đi. Họ có xu hướng rời đi nơi khác để cuộc sống ổn định hơn. Theo báo cáo của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh, chỉ tính riêng 3 tháng cuối năm 2022, số lao động làm việc ở các doanh nghiệp sụt giảm khoảng 18 nghìn người, trong đó có rất nhiều doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp ở thành phố Bắc Ninh như khu công nghiệp Trung Quý, khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh... Việc rời đi của họ dẫn tới tình trạng thiếu lao động ở các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và ảnh hưởng không nhỏ tới các vấn đề kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (Hải Hà, 2023). Vì vậy, đo lường các yếu tố ảnh hưởng tới sự lựa chọn tiếp tục ở lại hoặc rời đi của LĐNC trên địa bàn thành phố Bắc Ninh là cần thiết để từ đó làm cơ sở đề xuất những giải pháp nhằm giữ chân LĐNC - một bộ phận quan trọng trong lực lượng lao động của thành phố.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng hai luồng thông tin, bao gồm thông tin thứ cấp thu thập từ sách, báo, tạp chí, internet và Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh và thông tin sơ cấp thu thập từ khảo sát 250 LĐNC đang sinh sống trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, bao gồm cả LĐNC *phi chính thức* làm các công việc tự do, không bị ràng buộc bởi

hợp đồng lao động như bán hàng ăn, hàng nước, cắt tóc, gội đầu, thợ xây, thợ nề... và LĐNC *chính thức* làm các công việc được ký kết hợp đồng, đóng bảo hiểm và tương đối ổn định như công nhân, nhân viên các doanh nghiệp, công chức viên chức ở các cơ quan nhà nước. Nghiên cứu thực hiện điều tra trực tiếp lần đầu vào năm 2022 và điều tra lặp lại vào năm 2023 (phỏng vấn qua điện thoại và zalo) để xác định tỷ lệ và lý do LĐNC gắn bó hoặc rời đi khỏi thành phố Bắc Ninh. Đối tượng điều tra được lựa chọn ngẫu nhiên ở các phường có số lượng LĐNC sinh sống đông đảo là Đáp Cầu, Suối Hoa, Hạp Lĩnh...

Các phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh được sử dụng trong nghiên cứu nhằm khái quát về tình hình LĐNC, tác động của dịch bệnh Covid-19 tới việc làm, thu nhập, sức khỏe, tinh thần... của họ, đồng thời khái quát tình trạng ở lại làm việc hay rời đi khỏi thành phố Bắc Ninh của các đối tượng điều tra. Trọng tâm của nghiên cứu là sử dụng mô hình hồi quy Probit để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới lựa chọn gắn bó của các LĐNC với thành phố Bắc Ninh do biến phụ thuộc là biến nhị phân. Dựa trên mô hình tổng quát của Wooldridge (2010), quyết định của LĐNC thứ  $i$  được xác định dựa theo phương trình tổng quát sau:

$$y_i = \beta_i x_i + \varepsilon_i \quad (1)$$

Với  $y_i = 0$  nếu LĐNC quyết định tiếp tục sinh sống ở thành phố Bắc Ninh và  $y_i = 1$  nếu LĐNC đã chuyển đi hoặc có ý định chuyển đi nơi khác sinh sống trong vòng 1 năm tới;  $x_i$  là các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định của LĐNC như tình trạng hôn nhân, độ tuổi, trình độ học vấn, thu nhập, thời gian sống ở TP. Bắc Ninh, sự thay đổi về việc làm, thu nhập, sức khỏe sau Covid-19, môi trường sống ở thành phố Bắc Ninh, thủ tục hành chính, cơ sở hạ tầng, (Jin & cs., 2021; Đặng Văn Minh & cs., 2021; Barbiano, 2016...);  $i = 1, \dots, n$ ;  $\beta_i$  là hệ số của các biến  $x_i$ ; và  $\varepsilon_i$  là sai số ngẫu nhiên. Để đảm bảo độ tin cậy, nghiên cứu tiến hành kiểm định sự tự tương quan giữa các biến.

Trong nghiên cứu này, xác suất (Pr) của mỗi LĐNC thứ  $i$  là ngẫu nhiên được mô tả như sau:

$$\Pr(y_i \neq 0 | x_i) = \frac{\exp(y_i)}{1 + \exp(y_i)} \quad (2)$$

Khi đó, hàm Probit là:

$$\Pr(y_i \neq 0 | x_i) = \int_{-\infty}^{\beta x_i} \varphi(t) dt \quad (3)$$

với  $\varphi(t)$  là hàm mật độ tiêu chuẩn.

Biến phụ thuộc là quyết định gắn bó với thành phố Bắc Ninh (với câu hỏi ‘Anh/chị đã hoặc có ý định rời khỏi thành phố Bắc Ninh trong 1 năm tới không?’) và biến độc lập được

gắn giá trị và định nghĩa ở bảng 1.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Tình hình lao động nhập cư trên địa bàn TP. Bắc Ninh trước và sau đại dịch Covid-19

Thành phố Bắc Ninh là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Bắc Ninh, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 30km về phía Nam, nằm trên hành lang kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, trong tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh

**Bảng 1. Mô tả các biến độc lập sử dụng trong mô hình**

Biến độc lập	Mô tả	Nguồn số liệu
tuoi	Độ tuổi của LĐNC	Jin & cs. (2021)
hocvan	Trình độ học vấn cao nhất của LĐNC (1 = tiểu học; 2 = THCS; 3 = THPT; 4 = TC/CD/DH; 5 = sau Đại học)	Barbiano (2016)
honnhan	Tình trạng hôn nhân của LĐNC (0 = Chưa kết hôn; 1 = đã kết hôn)	Đặng Văn Minh & cs. (2021); Barbiano (2016)
tg_song	Thời gian LĐNC đã sống ở TP Bắc Ninh (1 = dưới 1 năm; 2 = từ 1-5 năm; 3 = từ 6-10 năm; 4 = từ 11-15 năm; 5 = trên 15 năm)	Jin & cs. (2021); Barbiano (2016)
dktamtru	Đăng ký tạm vắng/tạm trú của LĐNC (1 = Có; 0 = Không)	Barbiano (2016)
td_vieclam	thay đổi về việc làm do đại dịch Covid-19 (1 thay đổi không đáng kể, 2 = giãn việc/giảm giờ làm, 3 = ngưng việc tạm thời, 4 = điều chuyển công việc, 5 = chấm dứt hợp đồng lao động)	Đề xuất của tác giả
td_thunhap	thay đổi về thu nhập do đại dịch Covid-19 (1 = thu nhập giảm, 2 = thu nhập không đổi, 3 = thu nhập tăng)	Đề xuất của tác giả
td_suckhoe	thay đổi về sức khỏe do đại dịch Covid-19 (1 = yếu hơn nhiều, 2 = yếu hơn, 3 = không thay đổi, 4 = khỏe hơn, 5 = khỏe hơn nhiều)	Đề xuất của tác giả
csht	Đánh giá về cơ sở hạ tầng tại khu vực sinh sống (1 = không tốt/không đáp ứng được như cầu; 5 = đáp ứng được nhu cầu trong cuộc sống)	
hl_mtsong	Đánh giá sự hài lòng về môi trường sống (đất, nước, không khí, tiếng ồn) với 1 = hoàn toàn ô nhiễm, 5 = hoàn toàn không ô nhiễm	Đặng Văn Minh & cs. (2021); Jin & cs. (2021)
hl_dvnhao	Sự hài lòng về nhà ở và các dịch vụ ASXH kết hợp với nơi ở (an ninh, dịch vụ nước sạch, dịch vụ điện, mối quan hệ với hàng xóm, thuận tiện giao thông, gần chợ/siêu thị, gần công ty, gần bệnh viện, gần trường học, giá thuê nhà, chủ nhà...) với 1 = rất không hài lòng; 5 = rất hài lòng	Đặng Văn Minh & cs. (2021); Jin & cs. (2021)
hl_tthc	Đánh giá về sự hài lòng của thủ tục hành chính tại thành phố Bắc Ninh (tiếp nhận hồ sơ công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình giải quyết công việc, thái độ cán bộ, cơ sở vật chất, chính sách hỗ trợ của chính quyền khi dịch Covid-19 xảy ra) với 1 = rất không hài lòng; 5 = rất hài lòng	Đề xuất của tác giả
ketnoi	Sự gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người lao động trong tập thể khi có dịch bệnh Covid-19 xảy ra (1 = Không gắn bó/ không có sự liên kết giữa các cá nhân, tập thể, 5 = có sự liên kết chặt chẽ giữa cá nhân và tập thể lao động)	Đề xuất của tác giả

Quy mô kinh tế GRDP 2023 (giá so sánh 2010) của thành phố Bắc Ninh ước tính 26.834 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế âm gần 10% so với cùng kỳ năm trước do hệ quả của dịch bệnh Covid-19, chiến tranh Nga - Ukraine và căng thẳng ở khu vực Trung Đông. Đây là một tín hiệu không lạc quan trong gần 30 năm từ ngày tái lập tỉnh khiến LĐNC đang sinh sống tại thành phố Bắc Ninh đang trên đà tăng mạnh, lên tới hơn 65 nghìn người người năm 2020 rồi giảm sút mạnh xuống còn 55 nghìn người vào năm 2022 và 60 nghìn người vào năm 2023 (Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh, 2023).

Sự thay đổi mạnh mẽ về số LĐNC đang sinh sống trên địa bàn thành phố Bắc Ninh xảy ra do sự giảm sút về số LĐNC đến, đồng thời có sự rời đi đáng kể của LĐNC do không tìm được việc làm vì doanh nghiệp cắt giảm lao động sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Điều này dẫn tới thu nhập giảm sút, sức khỏe và tinh thần của LĐNC bị ảnh hưởng nặng nề.

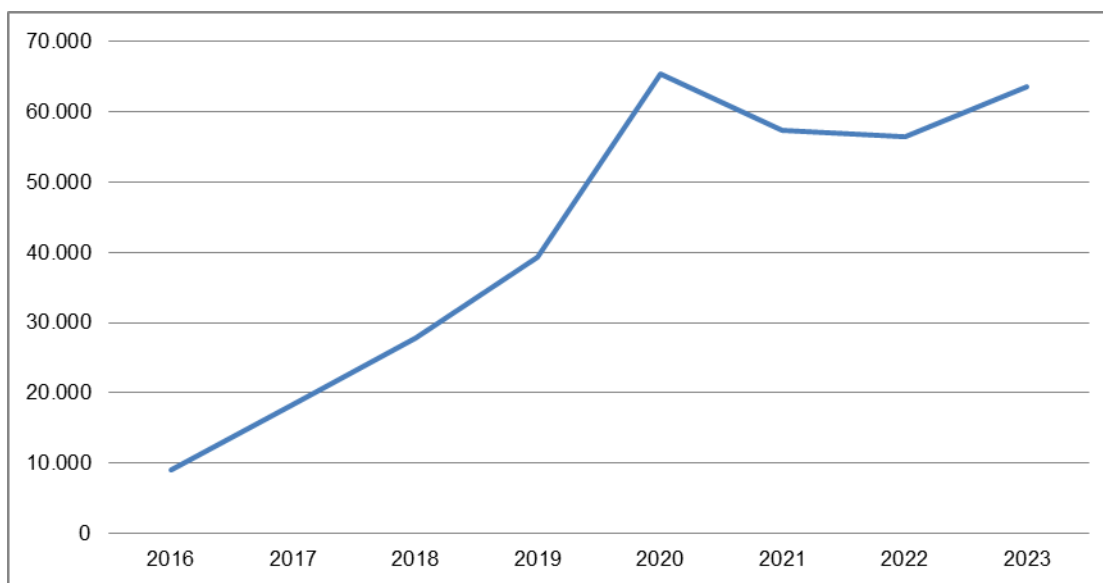
### 3.2. Tác động của dịch bệnh Covid-19 tới lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

#### 3.2.1. Tác động tới việc làm của lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh

Lao động nhập cư trên địa bàn thành phố

Bắc Ninh chịu nhiều tổn thương trong thời gian diễn ra dịch Covid-19, từ cuối năm 2019 đến giữa năm 2022. Bảng 2 mô tả tác động của Covid-19 tới việc làm của LĐNC. Kết quả khảo sát năm 2022 cho thấy, trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19, các LĐNC bị giảm giờ làm chiếm tỷ lệ 58% và 22% trong số đó bị ngưng việc tạm thời. Nguyên nhân chung xảy ra tình trạng trên được giải thích do chính sách giãn cách xã hội, cách ly tập trung hoặc chính bản thân người lao động hoặc người thân bị nhiễm bệnh, đặc biệt là lao động làm việc ở các nhà máy, khu công nghiệp bị giảm giờ làm do thiếu nguyên liệu đầu vào trong quá trình sản xuất kinh doanh hoặc sản phẩm làm ra tiêu thụ chậm.

Sau dịch bệnh Covid-19, do thị trường chưa phục hồi, các doanh nghiệp sản xuất hạn chế, người dân tiết kiệm chi tiêu nên LĐNC vẫn chịu không ít những ảnh hưởng tới việc làm, có 14,4% đối tượng khảo sát bị giảm giờ làm; 21,2% trong số đó phải điều chuyển hoặc thay đổi công việc, chủ yếu là lao động phi chính thức thay đổi để thích ứng với những biến động sau dịch bệnh. Có 26,8% người được phỏng vấn tương đương với 67 người đã chấm dứt hợp đồng lao động với công ty hoặc chủ cơ sở sản xuất.

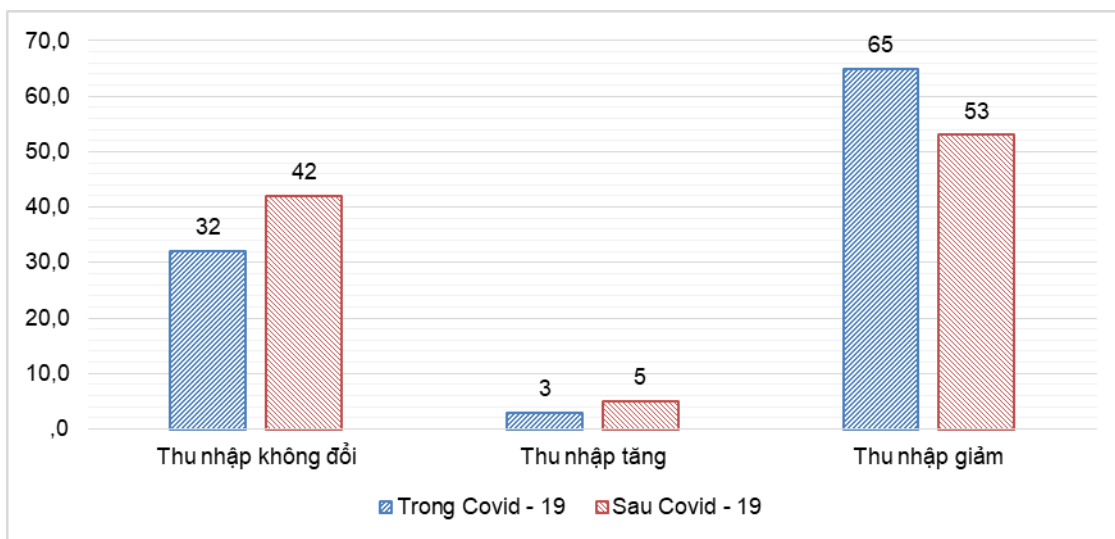


Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2023).

**Hình 1. Lao động nhập cư đang sinh sống trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (1997-2023)**

**Bảng 2. Tác động của đại dịch Covid-19 tới việc làm của lao động nhập cư**

Chỉ tiêu	Trong Covid-19		Sau Covid-19	
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
Giãn việc/ giảm giờ làm	145	58,0	36	14,4
Ngừng việc tạm thời	55	22,0	3	1,2
Điều chuyển/thay đổi công việc	14	5,6	53	21,2
Chấm dứt hợp đồng lao động	23	9,2	67	26,8
Thay đổi không đáng kể	13	5,2	91	36,4
Tổng	250	100	250	100



**Hình 2. So sánh ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thu nhập của lao động nhập cư**

**3.2.2. Tác động tới thu nhập của lao động nhập cư trên địa bàn TP. Bắc Ninh**

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình việc làm và từ đó trực tiếp tác động tới thu nhập của người lao động đang làm việc tại thành phố Bắc Ninh bao gồm LĐNC. Số liệu khảo sát cho thấy, hầu hết LĐNC trên địa bàn có thu nhập giảm trong và sau khi đại dịch Covid-19 diễn ra. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của UNDP (2020), thu nhập của hộ gia đình di cư bị giảm sâu do dịch bệnh và có có tốc độ phục hồi chậm hơn so với các nhóm lao động khác. Số liệu khảo sát cho thấy, có tới 65% số LĐNC có thu nhập giảm khi đại dịch Covid-19 diễn ra và 53% trong số những lao động này có thu nhập tiếp tục giảm ở năm 2023 so với trước khi có dịch bệnh. Trong khi đó, không có nhiều LĐNC có thu nhập tăng sau dịch bệnh, chiếm khoảng 5% LĐNC được khảo

khảo sát. Việc thu nhập thay đổi cũng ảnh hưởng nhiều tới sự gắn bó của những lao động ngoại tỉnh do đây là nguyên nhân chính khiến họ tìm đến Bắc Ninh làm việc và sinh sống.

**3.2.3. Tác động tới sức khỏe của lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh**

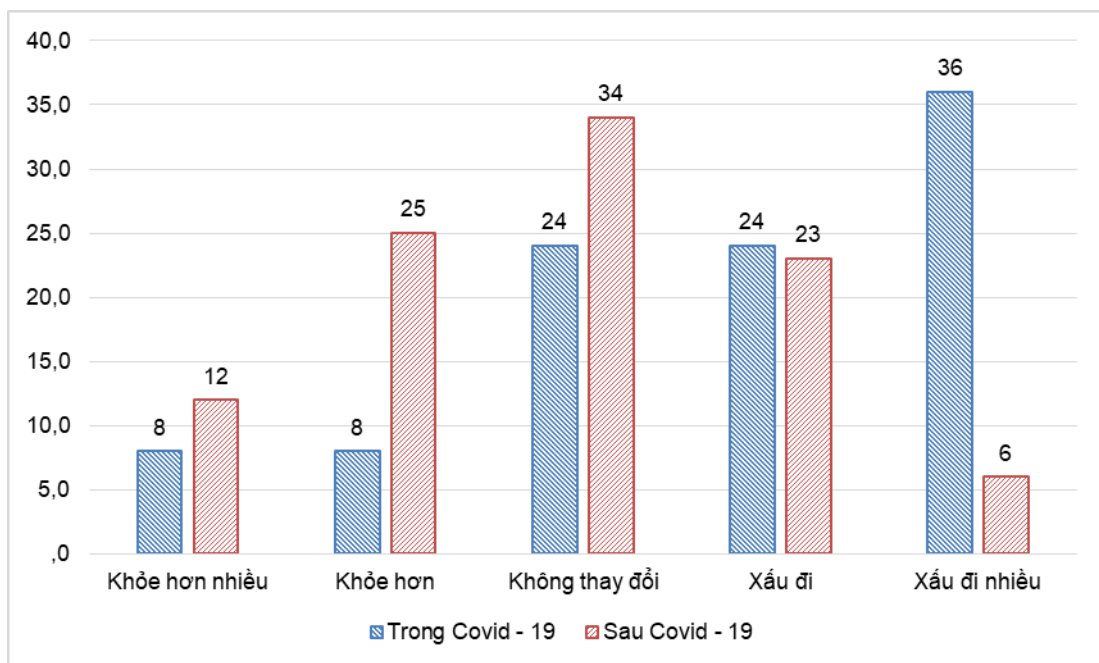
Trước tác động của dịch Covid-19 đến giảm giờ làm và thu nhập, việc tiếp cận quá nhiều thông tin tiêu cực hàng ngày dẫn đến LĐNC bị ảnh hưởng nhiều đến tâm lý và sức khỏe. Trong thời kỳ diễn ra dịch bệnh, LĐNC có nhiều biểu hiện cho thấy sức khỏe bị giảm sút như nhiễm virus Covid-19, sức đề kháng kém, gia tăng lo lắng, căng thẳng, mất ngủ... Đa phần đối tượng khảo sát cho rằng do dịch bệnh Covid-19 nên sức khỏe xấu đi và xấu đi nhiều với tỷ lệ 24% và 36%. So với sau dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ LĐNC có sức khỏe xấu đi nhiều có sự giảm sút mạnh,

chỉ còn 6% đối tượng khảo sát lựa chọn phương án này, tuy nhiên tỷ lệ LĐNC có sức khỏe được cải thiện tăng mạnh từ 8% trong dịch Covid-19 lên 25% sau đại dịch Covid-19. Nguyên nhân được giải thích do trong thời gian dịch bệnh, biện pháp giãn cách xã hội của chính phủ giúp người lao động có thời gian hơn và bản thân họ tự ý thức được việc giữ gìn sức khỏe nên họ có xu hướng rèn luyện thể dục thể thao, tăng cường bồi bổ dinh dưỡng để có sức chiến đấu với dịch bệnh.

**3.2.4. Tác động của các chính sách hỗ trợ tới đời sống của lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh**

Trước những yếu tố tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, nhằm giúp những người lao động thích nghi với cuộc sống, Chính phủ, chính quyền thành phố Bắc Ninh và doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã có các biện pháp hỗ trợ người lao động ứng phó với đại dịch. Đối với chính sách của Chính phủ, phần lớn LĐNC đã biết tới khoản tiền hỗ trợ từ các chương trình an sinh xã hội. Kết quả khảo sát cho thấy các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, địa phương đã góp phần giúp LĐNC vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra. Có 6,5%

đánh giá đồng ý và rất đồng ý những chính sách hỗ trợ đã giúp họ vượt qua đại dịch dễ dàng, 16% đánh giá cuộc sống của họ tốt hơn nhờ có những chính sách hỗ trợ. Tuy vậy, có thể thấy mức độ hài lòng về những hỗ trợ là còn khá thấp, có tới 71,5% ý kiến cho biết sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương chỉ giúp đỡ được một phần nhỏ trong những khó khăn do dịch bệnh mang lại, 33% cho rằng các chính sách không giúp ích gì. Nguyên nhân được lý giải do những chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 là chưa từng có tiền lệ, chưa từng được xây dựng và thực hiện trước đây. Khi thực hiện còn nhiều lúng túng, một số quy định về thủ tục rườm rà, phức tạp, gây khó khăn, chậm trễ trong quá trình triển khai thực hiện. Từ đó, ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của các đối tượng thụ hưởng, mục tiêu khắc phục hậu quả của chính sách cũng bị giảm đi đáng kể. Thực tế, do thấy quy trình, thủ tục phức tạp và tốn nhiều thời gian nên một số người LĐNC từ bỏ, không làm thủ tục để nhận khoản hỗ trợ này. Các vấn đề mà Covid-19 mang lại ảnh hưởng đến việc làm, sức khỏe là rất lớn, trong khi chính sách chỉ hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ còn thấp, điều này không đủ để giúp các đối tượng vượt qua khó khăn.



**Hình 3. So sánh tác động của dịch Covid-19 đến sức khỏe của lao động nhập cư**

**Bảng 3. Tác động của chính sách hỗ trợ tới đời sống lao động nhập cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh**

Tác động	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Rất đồng ý
Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương, tôi đã vượt qua đại dịch dễ dàng	60,5	20,0	13,0	5,0	1,5
Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương, cuộc sống của tôi đã tốt hơn	15,5	30,0	38,5	11,5	4,5
Nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương, tôi đã ổn định được cuộc sống sau đại dịch	19,0	37,0	28,0	13,0	3,0
Sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương chỉ giúp đỡ được một phần nhỏ trong những khó khăn của tôi do dịch bệnh mang lại	8,0	11,5	9,0	54,5	17,0
Sự hỗ trợ của Nhà nước và địa phương không giúp tôi giải quyết những khó khăn do dịch bệnh mang lại	7,5	33,0	26,5	17,0	16,0

**Bảng 4. Quyết định gắn bó của lao động nhập cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Tiêu chí	Lao động phi chính thức		Lao động chính thức	
	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)	Số lượng (người)	Cơ cấu (%)
Chắc chắn vẫn tiếp tục sinh sống và làm việc tại TP. Bắc Ninh trong tương lai	6	12	96	48
Có khả năng di chuyển đến nơi khác để tìm việc nếu ở TP. Bắc Ninh công việc không tốt	14	28	50	25
Chắc chắn sẽ rời đi trong tương lai để tìm việc làm tốt hơn ở nơi khác	8	16	20	10
Tự rời đi nơi khác sinh sống	22	44	34	17
Tổng	50	100	200	100

### 3.3. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của lao động nhập cư với thành phố Bắc Ninh

#### 3.3.1. Quyết định gắn bó với thành phố Bắc Ninh của lao động nhập cư sau đại dịch Covid-19

Sau khi thực hiện cuộc khảo sát lần thứ nhất vào tháng 8 năm 2022, nhóm nghiên cứu thực hiện cuộc khảo sát lần thứ hai diễn ra vào tháng 8 năm 2023 để đánh giá quyết định rời đi hay ở lại của nhóm LĐNC cư trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ gắn bó, tiếp tục sinh sống và làm việc với thành phố Bắc Ninh của nhóm LĐNC chính thức cao hơn so với nhóm LĐNC phi chính thức. Cụ thể chỉ có 12% LĐNC phi chính thức cho rằng chắc chắn vẫn tiếp tục sinh sống và làm việc tại thành phố Bắc Ninh, trong khi đó có 48% ĐTĐT thuộc nhóm LĐNC chính thức vẫn tiếp tục sinh sống và làm việc tại thành phố Bắc Ninh. Ngược lại với tỷ lệ 44% LĐNC thuộc nhóm phi chính thức so với 17% LĐNC thuộc

nhóm chính thức đã rời đi nơi khác. Nguyên nhân được giải thích do các LĐNC thuộc nhóm chính thức có nhiều ràng buộc, đặc biệt về hợp đồng lao động nên việc chuyển nơi ở không dễ dàng, trong khi đó các LĐNC thuộc nhóm phi chính thức làm các công việc tự do, thoải mái lựa chọn dạng sinh kế để nuôi sống bản thân và gia đình, địa điểm làm việc có thể linh hoạt nên mức độ gắn bó với TP. Bắc Ninh khá thấp.

#### 3.3.2. Yếu tố ảnh hưởng tới sự gắn bó với thành phố Bắc Ninh của lao động di cư sau đại dịch Covid-19

##### a. Thông tin cơ bản của các biến sử dụng trong phân tích Probit

Sau khi đánh giá quyết định của LĐNC có tiếp tục sinh sống và làm việc ở thành phố Bắc Ninh hay không, nghiên cứu sử dụng phân tích Probit để đo lường các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ gắn bó của LĐNC với thành phố Bắc Ninh thông qua kết quả khảo sát 250 LĐNC. Thông tin cơ bản của các biến sử dụng trong mô hình được mô tả ở bảng 5. Cụ thể nhóm LĐNC chính

thức có độ tuổi trẻ hơn với độ tuổi trung bình là 28,5 tuổi và học vấn cao hơn nhóm LĐNC phi chính thức. Tuy nhiên, số lượng LĐNC ở nhóm phi chính thức có thời gian sống lâu hơn và đã lập gia đình nhiều hơn nhóm LĐNC chính thức. Nhóm LĐNC chính thức có sự thay đổi nhiều về việc làm, thu nhập và sức khỏe hơn nhóm LĐNC phi chính thức với mức điểm trung bình lần lượt là 3,5; 1,4 và 2,7 do quyết định của họ phụ thuộc nhiều vào tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động của các đơn vị tổ chức, doanh nghiệp mà họ làm việc. Trong khi đó, các LĐNC nhóm phi chính thức có khả năng thích ứng nhanh hơn nên họ chuyển công việc và nơi ở dễ dàng thông tin về mức độ hài lòng về môi trường sống, dịch vụ nhà ở, thủ tục hành chính của hai nhóm LĐNC tương đối giống nhau về giá trị, tuy nhiên nhóm LĐNC phi chính thức có sự hài lòng cao hơn so với nhóm LĐNC chính thức.

*b. Kết quả hồi quy mô hình Probit về yếu tố ảnh hưởng tới sự gắn bó của lao động nhập cư với thành phố Bắc Ninh sau đại dịch Covid-19*

Phần mềm Stata được sử dụng để kiểm định mô hình hồi quy Probit về các yếu tố ảnh hưởng tới sự gắn bó của lao động nhập cư với thành phố Bắc Ninh ở hai nhóm LĐNC chính thức và LĐNC phi chính thức. Kết quả kiểm định cho thấy với nhóm LĐNC chính thức cho thấy có các yếu tố là học vấn, thời gian sống tại thành phố

Bắc Ninh, hộ khẩu, thay đổi về việc làm, thay đổi về thu nhập, cơ sở hạ tầng, sự hài lòng về thủ tục hành chính và kết nối giữa những người lao động với người lao động ảnh hưởng tới quyết định có nên tiếp tục sinh sống và làm việc tại thành phố Bắc Ninh hay không. Trong đó, thời gian sống tại thành phố Bắc Ninh, đăng ký tạm trú, cơ sở hạ tầng và hài lòng về thủ tục hành chính có mối quan hệ tỷ lệ nghịch với hệ số hiệu ứng biên lần lượt là -0,06; -0,046; -0,047; -0,076. Điều này có nghĩa là nếu thời gian sinh sống ở thành phố Bắc Ninh tăng lên 1 bậc thì mức độ rời khỏi thành phố Bắc Ninh giảm đi 0,06 bậc. Tương tự như vậy các LĐNC đã đăng ký tạm trú - thường trú, cơ sở hạ tầng càng tốt và thủ tục hành chính tại địa phương càng đơn giản thì mức độ gắn bó với thành phố Bắc Ninh càng bền chặt và họ không muốn rời đi, mặc dù có bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Trong đó sai số về biến thời gian sống tại thành phố Bắc Ninh chiếm tỷ lệ thấp nhất là 1%. Các biến mang dấu dương như trình độ học vấn, thay đổi việc làm và thu nhập với hệ số hiệu ứng biên lần lượt là 0,003; 0,037; 0,025. Điều này có nghĩa là khi trình độ học vấn tăng 1 bậc thì khả năng rời khỏi thành phố Bắc Ninh tăng 0,003 bậc. Tương tự như vậy khi việc làm và thu nhập có sự thay đổi càng nhiều theo chiều hướng tiêu cực thì mức độ rời khỏi thành phố Bắc Ninh càng tăng.

**Bảng 5. Thông tin cơ bản của các biến trong mô hình Probit**

Các biến	Lao động phi chính thức			Lao động chính thức		
	Trung bình	Min	Max	Trung bình	Min	Max
tuoi	32,6	18	63	28,5	16	58
hocvan	2,7	1	5	3,4	1	5
honnhan	0,8	0	2	0,6	0	2
tg_song	2,8	1	5	2,1	1	5
dktamtru	0,5	0	1	0,9	0	1
td_vieclam	3,1	1	5	3,5	1	5
td_thunhap	1,2	1	3	1,4	1	3
td_suckhoe	2,5	1	5	2,7	1	5
csht	3,6	1	5	4,2	1	5
hl_mtsong	2,3	1	5	1,9	1	5
hl_dvnhao	7,8	1	5	7,3	1	5
hl_tthc	6,6	1	5	7,1	1	5
ketnoi	3,1	1	5	3,7	1	5



**Bảng 6. Kết quả mô hình Probit các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định rời đi của lao động nhập cư với thành phố Bắc Ninh**

Các biến	LĐNC phi chính thức		LĐNC chính thức	
	Hệ số	Hệ số của hiệu ứng biên	Hệ số	Hệ số của hiệu ứng biên
tuoi	-0,231 (0,054)	-0,043 (0,048)	-0,432 (0,137)	-0,036 (0,032)
hocvan	0,123 (0,342)	0,032 (0,086)	0,008** (0,432)	0,003** (0,057)
honnhan	0,136** (0,124)	0,074** (0,156)	-0,258 (0,083)	-0,026 (0,076)
tg_song	-0,342*** (0,247)	-0,032*** (0,068)	-0,019*** (0,053)	-0,06*** (0,072)
dktamtru	-0,328 (0,166)	-0,068 (0,034)	-0,069** (0,253)	-0,046** (0,027)
td_vieclam	0,554** (0,025)	0,478** (0,174)	0,325* (0,165)	0,037* (0,093)
td_thunhap	0,384*** (0,236)	0,044*** (0,048)	0,166** (0,026)	0,025** (0,027)
td_suckhoe	0,062* (0,035)	0,042* (0,048)	0,086 (0,124)	0,007 (0,067)
csht	0,086 (0,125)	0,037 (0,051)	-0,568** (0,093)	-0,047** (0,042)
hl_mtsong	0,356 (0,115)	0,086 (0,031)	0,268 (0,436)	0,048 (0,068)
hl_dvnhao	-0,413** (0,074)	-0,054** (0,068)	-0,232 (0,153)	-0,075 (0,056)
hl_tthc	0,053 (0,252)	0,025 (0,096)	-0,743** (0,194)	-0,076** (0,087)
Ketnoi	0,246 (0,196)	0,055 (0,085)	-0,283** (0,052)	-0,054** (0,095)
Hesochan	0,865 (0,046)		2,575 (0,375)	

Ghi chú: \*, \*\* và \*\*\* lần lượt biểu thị ý nghĩa thống kê ở mức 10%, 5% và 1%. Sai số của biến số được nằm trong ngoặc đơn.

Ở nhóm LĐNC phi chính thức, các yếu tố chính ảnh hưởng tới quyết định gắn bó của họ là hôn nhân, thời gian sống tại thành phố Bắc Ninh, thay đổi về việc làm, thay đổi về thu nhập, thay đổi về sức khỏe, mức độ hài lòng về dịch vụ nhà ở. Trong đó, hiệu ứng biên của biến thời gian sống tại thành phố Bắc Ninh và hài lòng về dịch vụ nhà ở mang dấu âm với độ tin cậy 99% và 90%, điều này chỉ ra rằng, nếu thời

gian sống ở Bắc Ninh càng lâu, dịch vụ nhà ở như giá nhà/thuê nhà và các dịch vụ y tế - giáo dục - vui chơi giải trí càng tốt, thì LĐNC phi chính thức càng ít rời khỏi và gắn bó nhiều hơn với thành phố Bắc Ninh hơn. Bên cạnh đó, những người đã kết hôn, những thay đổi quá nhiều về việc làm, thu nhập và sức khỏe cũng là nguyên nhân chính dẫn tới các nhóm LĐNC phi chính thức có thể rời bỏ thành phố Bắc Ninh để

quay trở lại quê hương hoặc tìm đến nơi làm việc mới với hệ số hiệu ứng biên lần lượt là 0,136; 0,554; 0,384 và 0,552.

### **3.4. Giải pháp gia tăng mức độ gắn bó của lao động nhập cư với TP. Bắc Ninh sau đại dịch Covid-19**

Để đạt được mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào 2030, tỉnh Bắc Ninh nói chung và thành phố Bắc Ninh nói riêng cần đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong điều kiện đủ lực lượng lao động, đặc biệt lao động chất lượng cao. Sau gần 2 năm kết thúc đại dịch Covid-19, các hoạt động kinh tế của địa phương đang dần phục hồi, việc giữ chân LĐNC là cần thiết trong bối cảnh vừa đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo không bị lãng phí cơ sở vật chất đã xây dựng phục vụ LĐNC, chính quyền thành phố Bắc Ninh cần tập trung vào một số giải pháp sau.

#### **3.4.1. Giải quyết vấn đề quản lý cư trú đối với lao động nhập cư**

Vấn đề đăng ký tạm vắng tạm trú là một trong những yếu tố mà nhóm lao động chính thức cho rằng có ảnh hưởng tới quyết định đi hay ở lại của họ. Vì vậy, quản lý cư trú đối với LĐNC là việc làm đầu tiên mà chính quyền thành phố cần quan tâm. Tuy nhiên, theo Luật Cư trú 2020, từ ngày 1/1/2023 chính thức bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy mà thay vào đó là quản lý cư trú thông qua sổ định danh cá nhân và thông tin được cập nhật trên cổng thông tin quốc gia về dân cư, hình thức đăng ký online qua Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc đăng ký trực tiếp trên phần mềm VNeID ở mức định danh cấp độ 2. Tuy nhiên, việc xác nhận cư trú hoặc đăng ký tạm trú theo phương thức mới tại thành phố Bắc Ninh đang triển khai nhưng chưa đồng bộ, cách thức làm mới còn gây mất thời gian chờ đợi cho cả người dân và người nhập cư khi dữ liệu quốc gia chưa cập nhật kịp các thông tin. Vì vậy, chính quyền nên khẩn trương hoàn thành kết nối, hoàn thiện quy trình nội bộ; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đồng thời tập huấn cho cán bộ tư

pháp và bộ phận một cửa để giải quyết vấn đề tạm trú cho LĐNC để họ dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội như y tế, giáo dục hoặc nhập khẩu.

#### **3.4.2. Giải quyết vấn đề việc làm và gia tăng thu nhập cho lao động nhập cư**

Ở cả hai nhóm LĐNC chính thức và phi chính thức, việc làm và thu nhập vẫn là nguyên nhân chính giữ chân những đối tượng lao động này. Vì vậy, chính quyền thành phố Bắc Ninh cần phối hợp với trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh để phát triển hệ thống thông tin của thị trường lao động như kết nối cung - cầu thị trường lao động thông qua việc phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh đăng tin tuyển dụng, gửi các thông tin này đến các xã/phường và thông qua các nền tảng internet như facebook, group zalo, tiktok...

Giữ việc làm và tạo việc làm mới để giữ chân và thu hút LĐNC là vô cùng cần thiết đối với chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài của thành phố Bắc Ninh. Để thực hiện điều này, chính quyền thành phố cần tạo niềm tin để giữ chân nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua các chính sách thu hút đầu tư, hoàn thiện và xây dựng các khu công nghiệp theo đúng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với thực tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chính quyền thành phố cũng kiến nghị với UBND tỉnh trong việc giảm thuế hoặc các loại phí cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đến năm 2025 để họ phục hồi sản xuất kinh doanh, từ đó giữ được việc làm cho LĐNC và gia tăng thu nhập cho họ. Bên cạnh đó, cần tổ chức những lớp học miễn phí để đào tạo nghề cho người lao động, đặc biệt là những lao động phi chính thức để họ có thể tự tìm kiếm việc làm phù hợp và gia tăng thu nhập khi sinh sống ở thành phố Bắc Ninh.

#### **3.4.3. Chính sách nhà ở cho lao động nhập cư**

Để người LĐNC gắn bó với thành phố Bắc Ninh thì nhà ở là một trong những vấn đề vô cùng bức thiết. Chính quyền thành phố Bắc Ninh cần tiếp tục triển khai các dự án nhà ở

dành cho nhóm này, đặc biệt là nhà ở xã hội dành cho người có thu nhập thấp. Ngoài ra, chính quyền nên kiến nghị với UBND tỉnh để rà soát nhu cầu nhà ở, nối lỏng thủ tục cho vay tiền để mua nhà ở xã hội và kêu gọi các doanh nghiệp cá nhân đầu tư xây dựng loại hình nhà ở này. Đồng thời xây dựng cơ sở hạ tầng gắn liền với nhà ở như trường học, bệnh viện, khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao... tạo điều kiện tốt nhất để LĐNC và gia đình sinh sống.

#### 3.4.4. Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Chính quyền thành phố Bắc Ninh cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính từ việc đăng ký tạm trú, hộ khẩu, khai sinh, khai tử, khám chữa bệnh, đi học... đến việc nhận hỗ trợ của Nhà nước để giữ chân LĐNC, biến LĐNC tạm thời thành lao động địa phương nhằm tránh sự thiếu hụt về lao động và đứt gãy chuỗi cung ứng nhà ở, thực phẩm, dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ các đối tượng này.

## 4. KẾT LUẬN

Thành phố Bắc Ninh là địa phương có số lượng LĐNC đến sinh sống và làm việc nhiều nhất tỉnh Bắc Ninh. Sự xuất hiện của họ giúp cân bằng lực lượng lao động và đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế của thành phố. Tuy nhiên, sau đại dịch Covid-19, số lượng LĐNC rời khỏi thành phố Bắc Ninh có xu hướng tăng do họ bị tác động lớn đến công việc, thu nhập tới sức khỏe và tinh thần. Quyết định đi hay ở lại TP. Bắc Ninh của LĐNC chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố trong đó có sự giống nhau tương đối giữa nhóm LĐNC chính thức và phi chính thức ở các điều kiện về thời gian sống, hộ khẩu, thay đổi về việc làm và thu nhập giữa người. Các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục thu hút

LĐNC ở thành phố Bắc Ninh được đề xuất bao gồm giải quyết vấn đề hộ khẩu, vấn đề việc làm và gia tăng thu nhập, chính sách nhà ở và đơn giản hóa thủ tục hành chính để giữ chân LĐNC.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Barbiano di Belgiojoso E. (2016). Intentions on desired length of stay among immigrants in Italy. *Genus*. 72 (1): 1-22. doi.org/10.1186/s41118-016-0006-y
- Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh (2023). Báo cáo Dân số và nhà ở các năm 1997-2023. Nhà xuất bản Thống kê.
- Đặng Văn Minh, Đặng Trung Kiên, Nguyễn Đỗ Hương Giang & Trần Thị Thùy Linh (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định di cư và thu nhập kinh tế của nhóm thanh niên dân tộc thiểu số tại các khu công nghiệp. *Tạp chí Phát triển bền vững vùng*. 11(3): 63-73.
- Đồng Thanh Mai, Tô Thế Nguyên & Trần Văn Đức (2023) Ảnh hưởng của di cư lao động đến phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. *Tạp chí Kinh tế châu Á Thái Bình Dương*. 521: 61-63.
- Hải Hà (2023). Bắc Ninh “giữ chân” lao động tại các khu công nghiệp. Truy cập từ <https://thanhtra.com.vn/kinh-te/lao-dong-viec-lam/bac-ninh-giu-chan-lao-dong-tai-cac-khu-cong-nghiep-205370.html> ngày 20/5/2024.
- ILO (2015). ILO global estimates on migrant workers. Results and methodology. Retrieved from <http://surl.li/rfwbkw> ngày on May 13, 2024.
- Jin X., Ren T., Mao N. & Chen L. (2021). To Stay or to Leave? Migrant Workers' Decisions During Urban Village Redevelopment in Hangzhou, China. *Front Public Health*. 9(782251).
- UBND Thành phố Bắc Ninh. Giới thiệu về thành phố Bắc Ninh. Truy cập từ <https://tpbacninh.bacninh.gov.vn/viet-ve-thanh-pho> ngày 1/2/2024.
- UNDP (2020). Đánh giá tác động kinh tế xã hội của đại dịch COVID-19 đối với hộ gia đình và doanh nghiệp dễ bị tổn thương ở Việt Nam. Truy cập từ <https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/vn/RIM-V-V4.pdf> ngày 22/1/2024.
- Wooldridge J.M. (2010). *Econometric analysis of cross section and panel data*. MIT Press.